

II. VỀ DANH MỤC TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

	DỰ THẢO THÔNG TƯ			TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
Số TT	SỐ HIỆU TK		TÊN TÀI KHOẢN		
	Cấp 1	Cấp 2			
			LOẠI TÀI KHOẢN TÀI SẢN		
1	111		Tiền	Gộp TK 111, TK 112	Nội dung phản ánh bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi không kỳ hạn, Tiền đang chuyển, Vàng tiền tệ. Không còn quy định về TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp tự mở TK chi tiết để theo dõi các loại tiền của doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
2	121		Các khoản đầu tư tài chính	Gộp TK 121, TK 128	Nội dung phản ánh bao gồm: Tiền gửi có kỳ hạn; Chứng khoán kinh doanh; Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Cho vay, đầu tư vào trái phiếu, Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn); và bổ sung nội dung Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết, góp vốn vào đơn vị khác). Không còn quy định về tài khoản cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi các khoản đầu tư tài chính phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
3	131		Phải thu của khách hàng	TK 131	Không có thay đổi so với Thông tư 133
4	133		Thuế GTGT được khấu trừ	TK 133	Không có thay đổi so với Thông tư 133
		1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ		
		1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ		
5	138		Các khoản phải thu khác	Gộp các TK 136; TK 138; TK 141	Nội dung phản ánh bao gồm: Phải thu nội bộ; Phải thu khác; Tạm ứng; Ký quỹ, ký cược.

DỰ THẢO THÔNG TƯ				TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
Số TT	SỐ HIỆU TK		TÊN TÀI KHOẢN		
	Cấp 1	Cấp 2			
					Không còn quy định về TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp tự mở TK chi tiết để theo dõi các khoản phải thu khác của doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
6	151		Hàng tồn kho	Gộp các TK 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157	Nội dung phản ánh bao gồm tất cả các loại hàng tồn kho như: Hàng mua đang đi đường; Nguyên liệu, vật liệu; Công cụ, dụng cụ; Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang; Sản phẩm; Hàng hóa; Hàng gửi đi bán. Dự thảo Thông tư không quy định tài khoản chi tiết của TK 151 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi các loại hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
7	211		Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí chờ phân bổ	Gộp các TK 211, 217, 242	Nội dung phản ánh bao gồm: TSCĐ hữu hình, TSCĐ thuê tài chính, TSCĐ vô hình, Bất động sản đầu tư, Chi phí chờ phân bổ. Dự thảo Thông tư không quy định TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi các loại TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, bất động sản đầu tư, chi phí chờ phân bổ của doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
8	214		Hao mòn tài sản cố định		Dự thảo Thông tư không quy định TK chi tiết cấp 2 của Tài khoản 214 mà doanh nghiệp tự mở TK chi tiết để theo dõi hao mòn của từng loại TSCĐ phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
9	215		Tài sản sinh học	Không có	TK mới bổ sung so với Thông tư số 133. Nguyên tắc kế toán, nội dung, kết cấu tài khoản thống nhất với quy định tại Thông tư số 99. Nội dung phản ánh bao gồm: Vật nuôi; Cây trồng
10	229		Dự phòng tổn thất tài sản	TK 229	Nội dung phản ánh của tài khoản này bổ sung thêm dự phòng tổn thất tài sản sinh học so với Thông tư 133 và không quy định chi

	DỰ THẢO THÔNG TƯ			TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
Số TT	SỐ HIỆU TK		TÊN TÀI KHOẢN		
	Cấp 1	Cấp 2			
					tiết tài khoản cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở chi tiết các tài khoản cấp 2 để phản ánh từng khoản dự phòng. Nội dung phản ánh bao gồm: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, Dự phòng phải thu khó đòi, Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, Dự phòng tổn thất tài sản sinh học phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
11	241		Xây dựng cơ bản dở dang	TK 241	Nội dung phản ánh bao gồm: Mua sắm TSCĐ, Xây dựng cơ bản, Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ TSCĐ, Nâng cấp, cải tạo TSCĐ Dự thảo Thông tư không còn quy định về TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi cho phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
			LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ		
12	331		Phải trả cho người bán	TK 331	Không có thay đổi so với Thông tư 133
13	333		Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	TK 333	Không có thay đổi so với Thông tư 133
		3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp		
		33311	Thuế GTGT đầu ra		
		33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu		
		3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
		3333	Thuế xuất, nhập khẩu		
		3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
		3335	Thuế thu nhập cá nhân		

DỰ THẢO THÔNG TƯ				TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
Số TT	SỐ HIỆU TK		TÊN TÀI KHOẢN		
	Cấp 1	Cấp 2			
		3336	Thuế tài nguyên		
		3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		
		3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác		
		33381	Thuế bảo vệ môi trường		
		33382	Các loại thuế khác		
		3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
14	338		Các khoản phải trả, phải nộp khác	Gộp các TK 334, 335, 336, 338, 352, 353, 356	Nội dung phản ánh của TK bao gồm: Phải trả người lao động; Phải trả nội bộ; Phải trả, phải nộp khác; Dự phòng phải trả; Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Dự thảo Thông tư không quy định về TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi các khoản nợ phải trả khác cho phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.
15	341		Vay và nợ thuê tài chính	TK 341	Không có thay đổi so với Thông tư 133
			LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU		
16	411		Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Gộp TK 411, 419	Nội dung phản ánh của TK gồm: Vốn góp CSH, Thặng dư vốn, Vốn khác. Dự thảo Thông tư không quy định về TK chi tiết cấp 2 mà doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để theo dõi các khoản vốn đầu tư của chủ sở hữu cho phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý.

DỰ THẢO THÔNG TƯ				TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
Số TT	SỐ HIỆU TK		TÊN TÀI KHOẢN		
	Cấp 1	Cấp 2			
				TK 413	Dự thảo Thông tư không còn quy định về TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái, do các tài theo hướng dẫn tại dự thảo Thông tư khi doanh nghiệp thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không kế toán qua tài khoản trung gian (TK 413) mà phân chênh lệch do đánh giá lại sẽ được ghi nhận ngay vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính. Do đó, dự thảo Thông tư hiện nay chỉ quy định về Nguyên tắc kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái.
17	418		Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	TK 418	Nội dung phản ánh các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm cả Quỹ đầu tư phát triển và khoản chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi BCTC. Doanh nghiệp có thể căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình để mở chi tiết tài khoản cấp 2 theo dõi từng loại quỹ của doanh nghiệp.
18	421		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	TK 421	Nội dung phản ánh của tài khoản 421 không có thay đổi so với Thông tư 133, dự thảo Thông tư không quy định tài khoản cấp 2 mà doanh nghiệp tự mở chi tiết theo yêu cầu quản lý và phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh.
		4211	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		
		4212	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		
			LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU		
19	511		Doanh thu và thu nhập khác	Gộp TK 511, 515, 711	Nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; Doanh thu hoạt động tài chính; Thu nhập khác. Doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để phản ánh các loại doanh thu phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý

Số TT	DỰ THẢO THÔNG TƯ		TÀI KHOẢN TẠI TT 133	THUYẾT MINH THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH CỦA TÀI KHOẢN
	SỐ HIỆU TK			
	Cấp 1	Cấp 2		
			LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH	
20	611		Chi phí sản xuất, kinh doanh	Gộp TK 611, 631, 632, 635, 642, 811 Nội dung phản ánh bao gồm: Giá vốn hàng bán; Chi phí tài chính; Chi phí quản lý kinh doanh (chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp); Chi phí khác. Doanh nghiệp được tự mở TK chi tiết để phản ánh các loại chi phí cho phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý
21	811		Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	TK 821 Đổi số hiệu của tài khoản, về nội dung phản ánh của TK không có thay đổi so với Thông tư 133
22	911		Xác định kết quả kinh doanh	TK 911 Không có thay đổi so với Thông tư 133